

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/DS-ST

Ngày: 07-3-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Tán Nghị**.

Ông **Cao Văn Truyện**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Xuân Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2025/QĐST-DS ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ**; Trụ sở: Số 25 đường Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Bà **Bùi Thị Thanh Hương** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn**, sinh năm: 1990; ông **Dương Hồ Vũ**, sinh năm: 1990; ông **Nguyễn Lâm Huy Thành**, sinh năm: 1992 và bà **Vũ Thị Hồng Phúc**, sinh năm: 1999; Cùng địa chỉ: Số 104 đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Phúc có mặt

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Quang Tr**, sinh năm: 1985 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985; Cùng địa chỉ: Thôn An Ngãi Tây, xã Hòa Sơn huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ trình bày:** NCB đã ký với ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H Hợp đồng cho vay số: 18/22/HĐCV-9359 ngày 16/04/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/18/22/HĐCV-9359 ngày 16/04/2022, cụ thể:

- + Số tiền vay: 510,000,000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*).
- + Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm
- + Thời Hạn vay: 300 tháng;
- + Lãi suất trong Hạn: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 19/07/2022 là 13%/năm. Lãi suất áp dụng cho khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức $LSV = \text{Lãi suất cơ sở} + 4.6\%/năm$;
- + Lãi quá Hạn : bằng 150% lãi suất cho vay trong Hn.
- + Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm;

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H đã ký với NCB Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/22/HĐTC – 9359 ngày 16/04/2022 số Công chứng 2077 Quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 1566; tờ bản đồ số 4; địa chỉ: Thôn An Ngãi Tây 2, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; diện tích: 160 m²; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời Hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhận tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở; loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 100 m²; diện tích sàn: 100 m²; hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; cấp (Hng): Cấp IV theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE683767 số và sổ cấp GCN số CTs 118237 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Phan Nhân ngày 13/01/2017 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H ngày 12/03/2019.

Quá trình vay vốn, ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ tại các Hợp đồng cho vay đã ký với NCB. Tạm tính đến ngày 12/12/2023, ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H đã trả nợ cho NCB tổng số tiền là 105,968,101 đồng, (bao gồm: nợ gốc là: 51,975,000 đồng, nợ lãi là: 53,993,101 đồng), số tiền ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H còn nợ NCB là 523,794,547 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm hai mươi ba triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc: 458,025,000 đồng và nợ lãi: 65,769,547 đồng. (*Cụ thể: Lãi trong Hạn: 60,364,248 đồng; lãi trên dư nợ gốc quá Hạn: 2,995,354 đồng; lãi chậm trả lãi: 2,409,945 đồng*).

NCB đã nhiều lần đề nghị ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H thanh toán toàn bộ khoản nợ hoặc bàn giao tài sản để NCB xử lý nhưng ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H không hợp tác. Vì vậy, NCB đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho NCB tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/12/2023 là 523,794,547 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm hai mươi ba triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng*). Trong đó, nợ gốc là 458,025,000 đồng và nợ lãi là 65,769,547 đồng (*Cụ thể:*

60,364,248 đồng; lãi trên dư nợ gốc quá Hạn: 2,995,354 đồng; lãi chậm trả lãi: 2,409,945 đồng).

- Buộc ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại các Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký với NCB kể từ ngày 13/12/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1566; tờ bản đồ số 4; diện tích 160 m² tại địa chỉ: Thôn An Ngãi Tây 2, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhận tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở; loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng 100 m²; diện tích sàn 100 m², hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; cấp (Hạng): Cấp IV theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE683767 số và số cấp GCN số CTs 118237 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/01/2017 đã đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H ngày 12/03/2019.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ là bà Vũ Thị Hồng Phúc đề nghị HĐXX: Quá trình NCB khởi kiện tại Tòa án, ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H đã thanh toán một phần nợ gốc và nợ lãi tương ứng với số tiền 104.605.827 đồng. Tính đến ngày 23/9/2024, ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H còn nợ NCB số tiền số tiền 419.188.720 đồng (Trong đó nợ gốc trong Hn là 377.700.000 đồng, nợ gốc quá Hn là 18.900.000, lãi trên dư nợ trong Hn là 20.986.496 đồng, lãi trên dư nợ quá Hn phát sinh tính đến ngày 23/9/2024 là 1.243.693 đồng và lãi pHt chậm trả là 358.531 đồng). Do đó, NCB xin rút một phần yêu cầu khởi đối với số tiền 104.605.827 đồng. Đề nghị HĐXX xem xét buộc ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H thanh toán cho NCB số tiền số tiền 419.188.720 đồng.

*** Bị đơn ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác và không đến làm việc với Tòa án do đó không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án.**

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng những quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vì pHm các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS đình chỉ xét xử đối với số tiền 104.605.827 đồng mà NCB đã rút. Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD số tiền 419.188.720 đồng (Trong đó nợ gốc là: 396.600.000 đồng và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 23/9/2024 là: 22.588.720 đồng). Trường hợp ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối với vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số: 18/22/HĐCV-9359 ngày 16/04/2022. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn An Ngãi Tây, xã Hòa Sơn huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Do đó, tranh chấp về hợp đồng dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 104.605.827 đồng (*Một trăm lẻ tư triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*). HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 BLTTDS đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD đã rút.

[1.3] Bị đơn ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tr, bà H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD, HĐXX thấy rằng:* Ngày 16/04/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD và ông Huỳnh Quang Tr, bà Nguyễn Thị H xác lập Hợp đồng cho vay số: 18/22/HĐCV-9359 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/18/22/HĐCV-9359 có nội dung: Ngân hàng đồng ý cho ông Tr, bà H vay số tiền 510.000.000 đồng, mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm, Thời Hn vay là 300 tháng. Để đảm bảo khoản vay nêu trên, ông Tr, bà H và Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 18/22/HĐTC – 9359 ngày 16/04/2022 với tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1566; tờ bản đồ số 4 diện tích 160 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE683767 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/01/2017 (*Đăng ký biến động quyền sử dụng đất sang tên cho ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H ngày 12/03/2019*).

Nội dung Hợp đồng cho vay số: 18/22/HĐCV-9359 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/18/22/HĐCV-9359 đã thể hiện ý chí tự nguyện, đảm bảo các quy định của pháp luật nên có giá trị ràng buộc về quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm theo thỏa thuận nên Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ yêu cầu thanh toán một lần số tiền 419.188.720 đồng (Trong đó nợ gốc là: 396.600.000 đồng và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 23/9/2024 là: 22.588.720 đồng) là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 280, Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

Trường hợp ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H không thanh toán nợ, hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1566; tờ bản đồ số 4 diện tích: 160 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE683767 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/01/2017 (*đăng ký biến động quyền sử dụng đất sang tên cho ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H ngày 12/03/2019*).

[2.2] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền chi phí tố tụng. Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng và đã chi xong nên cần buộc ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ số tiền nêu trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải chịu là 20.000.000 đồng + 19.188.720 đồng x 4% = 20.767.548 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 104.605.827 đồng (*Một trăm lẻ tư triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*) mà nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ đã rút.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QĐ.

2.1. Buộc ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD số tiền 419.188.720 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*). Trong đó nợ gốc là: 396.600.000 đồng (*Ba trăm chín sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng*) và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 23/9/2024 là: 22.588.720 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi đồng*).

2.2. Từ ngày 24/9/2024, ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo Hợp đồng cho vay số: 18/22/HĐCV-9359 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/18/22/HĐCV-9359 ngày 16/4/2022.

2.3. Buộc ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD số tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

2.4. Trường hợp ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H không thanh toán nợ, hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1566; tờ bản đồ số 4 diện tích 160 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE683767 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp (*Đã đăng ký biến động sang tên cho ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H ngày 12/03/2019*).

3. Về án phí DSST: Buộc ông Huỳnh Quang Tr và bà Nguyễn Thị H phải chịu là 20.767.548 đồng (*Hai mươi triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần QD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.475.000 đồng (*Mười hai triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002123 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu HS.

Phạm Phú Đạt

